

An Khê, ngày 09 tháng 7 năm 2019

## BÁO CÁO

### **Về việc thực hiện các quy định pháp luật về thủ tục, trình tự trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2019**

Thực hiện Công văn số 990/UBND-NC ngày 13/5/2019 của Thanh tra tỉnh Gia Lai về việc thực hiện các quy định pháp luật về thủ tục, trình tự trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2019.

Ủy ban nhân dân thị xã An Khê báo cáo như sau:

#### **I. Công tác tổ chức và kết quả thực hiện.**

**1.** Việc tuyên truyền, quán triệt các quy định pháp luật về thủ tục, trình tự trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

UBND thị xã An Khê chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, UBND các xã, phường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực thanh tra, xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Phổ biến các văn bản như: Thông tư 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ; Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ; Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ; và các văn bản sửa đổi, bổ sung; các văn bản quy định về phòng, chống tham nhũng.

**2.** Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn các quy định về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Trong quá trình thực hiện và áp dụng các quy định về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, UBND thị xã An Khê chưa thấy có vướng mắc gì nên không có thực hiện việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn các quy định về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

**3.** Việc tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện các quy định pháp luật về thủ tục, trình tự hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Ban Tiếp công dân thị xã tiếp xúc, đối thoại với công dân theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã. Ghi nhận và tham mưu giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; hướng dẫn công dân thực hiện quyền

khiếu nại, tố cáo đúng pháp luật. Thực hiện theo Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.

Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc thị xã tổ chức thực hiện tốt Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân; kịp thời xét, giải quyết đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị của công dân.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, giải quyết dứt điểm đơn, thư còn tồn đọng (nếu có) và kịp thời xem xét, giải quyết các đơn, thư phát sinh.

## **II. Kết quả thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục.**

### **1. Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (từ ngày 01/01/2018 đến 30/6/2019).**

#### **1.1. Kết quả công tác thanh tra.**

- Tổng số cuộc tổ chức thực hiện: 09 cuộc (kỳ trước chuyển sang: 0; triển khai trong kỳ báo cáo: 09 cuộc).

- Về hình thức: 08 cuộc thanh tra theo kế hoạch; 01 cuộc thanh tra đột xuất

- Xử lý về kinh tế:

+ Thu nộp ngân sách nhà nước 2.803.048đ.

+ Yêu cầu Ban quản lý Chợ thu đủ số tiền cho thuê mặt bằng kinh doanh theo phương án của các tiểu thương còn nợ tính đến hết ngày 31/12/2017: 304.434.000 đồng, hoàn trả vào nguồn thu lô sạp chợ số tiền: 28.850.000 đồng mà Ban Quản lý Chợ đã tự ý dùng để chi hoạt động năm 2017, chuyển trả số tiền còn nợ công thu gom, vận chuyển rác thải của Ban Quản lý Nhà máy rác và Dịch vụ đô thị thị xã tính đến hết ngày 31/12/2017: 93.727.200 đồng.

- Xử lý về trách nhiệm:

+ Tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với những cá nhân có liên quan đến các thiếu sót, sai phạm;

+ Kiểm điểm trách nhiệm cá nhân đối với Trưởng Ban quản lý Chợ, kế toán BQL chợ

+ Thanh tra đột xuất: Cuộc thanh tra toàn diện tình hình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của Ban quản lý Nhà máy rác và Dịch vụ đô thị thị xã: đang tiến hành.

#### **1.2. Tình hình tiếp công dân.**

Số lượt công dân đã tiếp: 150 lượt (172 người); giảm 38,27% so với cùng kỳ (giảm 93 lượt)

Nội dung phản ánh, kiến nghị: phản ánh về việc xả thải trong chăn nuôi làm ô nhiễm môi trường; tranh chấp lối đi, đường nội đồng; tranh chấp đất; tranh chấp dân sự...

Nhìn chung, công tác tiếp công dân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc

thị xã quan tâm, tổ chức thực hiện tốt, đảm bảo các quy định pháp luật. Qua công tác tiếp dân đã giải thích, hướng dẫn, giải quyết kịp thời những đề nghị, thắc mắc và tiếp thu những phản ánh của công dân, góp phần hạn chế đơn thư phát sinh, kịp thời chỉ đạo giải quyết những nỗi cộm, bức xúc trong đời sống xã hội ở địa phương.

### **1.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị.**

- Số đơn tiếp nhận trong kỳ: 306 đơn; giảm 13,8% so với cùng kỳ (giảm 49 đơn)
- Số đơn không giải quyết (gồm đơn không thuộc thẩm quyền, đương sự rút đơn, trùng đơn, đơn nặc danh): 45 đơn
- Số đơn phải giải quyết: 231 đơn; đã giải quyết xong: 215 đơn; đang xét, giải quyết: 16 đơn.

Nội dung đơn: tranh chấp quyền sử dụng đất; kiến nghị liên quan đến trình tự, thủ tục cấp GCNQSDĐ, việc giao đất có thu tiền; kiến nghị xử lý việc xây dựng nhà ở trái phép, xây dựng công trình gây mất mỹ quan đô thị; kiến nghị liên quan đến chỉ giới xây dựng; đề nghị chi trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp khác...

**Nguyên nhân đơn tồn chuyển kỳ sau:** ở cấp xã, do đơn mới nhận, đang trong thời gian tiến hành giải quyết; ở cấp huyện, đơn được chuyển kỳ sau do cơ quan chuyên môn tham mưu giải quyết trễ hạn (chủ yếu là phòng Tài nguyên – Môi trường).

Đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn thị xã không có điểm nóng; không tồn tại vụ việc khiếu kiện kéo dài, phức tạp.

### **1.4. Công tác phòng, chống tham nhũng.**

**1.4.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

**a) Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:**

Năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019, Ủy ban nhân dân thị xã An Khê đã chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 cho CBCCVC và nhân dân tại địa phương.

Hình thức tuyên truyền: chọn lọc nội dung cơ bản phổ biến trong các cuộc họp dân ở xã, phường; họp CBCCVC ở cơ quan, đơn vị; tuyên truyền qua hệ thống phát thanh, truyền hình địa phương; tổ chức hội nghị để tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã đã tổ chức khoảng 124 buổi tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí,... với khoảng 8.090 lượt người tham dự. Phát trên sóng PT-FM: 33 tin bài về giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tuyên truyền 18 lượt văn bản Bộ luật Dân sự, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng; phát trên sóng truyền hình: 18 tin bài về giải

quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, thực hiện 22 chuyên mục “Tìm hiểu pháp luật” với 24 lần phát sóng, thời lượng từ 3-5 phút/chuyên mục.

**b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:**

Nhằm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Ủy ban nhân dân thị xã An Khê đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 10/01/2018 thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018 trên địa bàn thị xã An Khê và Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 15/01/2019 thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 trên địa bàn thị xã An Khê; Văn bản số 455/UBND-NC ngày 23/4/2019, tổ chức thực hiện Chương trình số 36-CTr/TU ngày 25/3/2019 của Thị ủy An Khê về thực hiện kế hoạch công tác năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng.

**1.4.2. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

Trong kỳ báo cáo, tại thị xã An Khê chưa phát hiện có hành vi tham nhũng.

**2. Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.**

**2.1. Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra (theo Thông tư 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ), bao gồm:**

**a) Chuẩn bị thanh tra:** Các Đoàn Thanh tra do UBND thị xã, Thanh tra thị xã hay các cơ quan, ban ngành phối hợp thành lập đoàn đều tuân thủ đúng theo quy trình tiến hành một cuộc thanh tra như ban hành quyết định thanh tra; xây dựng và phê duyệt kế hoạch tiến hành thanh tra; phổ biến kế hoạch tiến hành thanh tra; xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo, thông báo công bố quyết định thanh tra. Thực hiện đúng Điều 16,17,18,19,20,21, Thông tư số 05/2014/TT-TTCP, ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.

**b) Tiến hành thanh tra:** Thực hiện việc công bố quyết định thanh tra; thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra; Trưởng Đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 9, Điều 46, Điều 47 Luật Thanh tra năm 2010; Đối tượng thanh tra có quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 57, Điều 58 Luật Thanh tra năm 2010. Khi có nhu cầu thanh tra hay kiểm tra, cần thời gian thêm để xác minh làm rõ vụ việc thanh tra thì Đoàn Thanh tra có quyền bổ sung Kế hoạch Thanh tra, kéo dài thời gian thanh tra; Thực hiện báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đúng Điều 22,23,24,25,26,27,28,29,30,31 Thông tư số 05/2014/TT-TTCP, ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.

**c) Kết thúc thanh tra:** Báo cáo kết quả thanh tra, xây dựng dự thảo kết luận thanh tra; thực hiện ký và ban hành kết luận thanh tra; công khai kết luận thanh tra trên website của UBND thị xã An Khê; lập, bàn giao, quản lý; sử dụng hồ sơ thanh tra. Thực hiện đúng Điều 32,33,34,35,36,37,38,39 Thông tư số 05/2014/TT-TTCP, ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.

**2.2. Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục trong hoạt động tiếp công dân** (Theo Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ), bao gồm:

**a) Công bố thông tin về việc tiếp công dân của cơ quan, tổ chức đơn vị, cá nhân:**

UBND thị xã An Khê thực hiện việc tiếp công dân thường xuyên và định kỳ tại trụ sở tiếp công dân. Hàng quý, có ban hành các thông báo lịch tiếp công dân của lãnh đạo UBND thị xã và được niêm yết tại trụ sở tiếp công dân.

Lãnh đạo trực tiếp tiếp công dân, lắng nghe, xem xét, giải quyết và chỉ đạo việc xem xét, giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền. Qua việc trực tiếp tiếp công dân biết được tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của các cơ quan, đơn vị cấp dưới để từ đó có biện pháp kiểm tra, đôn đốc cấp dưới trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

**b) Tiếp nhận, xử lý bước đầu tiên khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:**

Khi tiếp công dân, nếu vụ việc rõ ràng, cụ thể, có cơ sở và thuộc thẩm quyền giải quyết thì lãnh đạo trả lời ngay cho công dân biết; nếu vụ việc phức tạp cần nghiên cứu xem xét thì nói rõ thời hạn giải quyết và người cần liên hệ tiếp để biết kết quả giải quyết.

**c) Phân loại, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại nơi tiếp công dân:**

Việc tiếp công dân được cán bộ, công chức giúp việc ghi chép đầy đủ vào sổ tiếp công dân và được lưu giữ tại nơi tiếp công dân. Những ý kiến chỉ đạo của thủ trưởng trong việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Nơi tiếp công dân được thông báo bằng văn bản đến cho các bộ phận liên quan biết để triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu, nội dung chỉ đạo và thông báo cho công dân được biết ý kiến chỉ đạo của thủ trưởng cơ quan.

**d) Thông báo kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:**

Kết thúc việc tiếp công dân, các cơ quan, đơn vị chuyên môn có liên quan chịu trách nhiệm giúp lãnh đạo chuẩn bị văn bản trả lời công dân. Trường hợp vụ việc liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan thì cơ quan Thanh tra nhà nước có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền nghiên cứu, phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân của vụ việc để đề xuất các biện pháp giải quyết, đồng thời chuẩn bị văn bản để thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước trả lời công dân.

**3. Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục trong hoạt động giải quyết khiếu nại** (Theo Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ), bao gồm:

**a) Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu:**

- Thủ lý giải quyết khiếu nại: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, cơ quan thụ lý giải quyết. Nếu trường hợp không thụ lý giải quyết thì phải nêu rõ lý do.

- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu: Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý, tùy đơn khiếu nại, nếu thuộc vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.

- Trình tự thủ tục:

+ Xác minh nội dung khiếu nại.

+ Tổ chức đối thoại

+ Ra Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.

+ Gửi quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại có trách nhiệm gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại và các cơ quan đơn vị giải quyết khiếu nại được biết để và giải quyết.

- Hồ sơ giải quyết khiếu nại:

+ Đơn khiếu nại.

+ Tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp.

+ Biên bản kiểm tra, xác minh, kết luận, kết quả giám định (nếu có).

+ Biên bản tổ chức đối thoại.

+ Quyết định giải quyết khiếu nại;

+ Các tài liệu khác có liên quan: Hồ sơ giải quyết khiếu nại phải được đánh số trang theo thứ tự tài liệu và được lưu giữ theo quy định của pháp luật.

### b) Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai:

- Xác minh nội dung khiếu nại lần hai: UBND thị xã giải quyết khiếu nại lần hai căn cứ vào nội dung, tính chất của việc khiếu nại, tiến hành xác minh, kết luận nội dung khiếu nại hoặc giao cho cơ quan Thanh tra có trách nhiệm xác minh nội dung khiếu nại và kiến nghị giải quyết khiếu nại.

- Tổ chức đối thoại lần hai: Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần hai, UBND thị xã tiến hành đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để làm rõ nội dung khiếu nại, yêu cầu của người khiếu nại, hướng giải quyết khiếu nại.

- Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai: Với nội dung cụ thể như sau:

+ Ngày, tháng, năm ra quyết định.

+ Tên, địa chỉ của người khiếu nại, người bị khiếu nại.

+ Nội dung khiếu nại.

+ Kết quả giải quyết khiếu nại của người giải quyết khiếu nại lần đầu.

+ Kết quả xác minh nội dung khiếu nại.

+ Kết quả đối thoại.

+ Căn cứ pháp luật để giải quyết khiếu nại.

+ Kết luận nội dung khiếu nại: Là đúng, đúng một phần hoặc sai toàn bộ. Trường hợp khiếu nại là đúng hoặc đúng một phần thì yêu cầu người có quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại sửa đổi, hủy bỏ một phần hay toàn bộ quyết định hành chính, chấm dứt hành vi hành chính bị khiếu nại. Trường hợp kết luận nội dung khiếu nại là sai toàn bộ thì yêu cầu người khiếu nại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan thực hiện nghiêm chỉnh quyết định hành chính, hành vi hành chính.

+ Bồi thường cho người bị thiệt hại (nếu có).

- Gửi, công bố quyết định giải quyết khiếu nại: Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại, UBND thị xã giải quyết khiếu nại lần hai gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại, người bị khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lần đầu, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển khiếu nại đến.

– UBND thị xã giải quyết khiếu nại lần hai sẽ lựa chọn một hoặc một số hình thức công khai sau đây:

+ Công bố tại cuộc họp cơ quan, tổ chức nơi người bị khiếu nại công tác.

+ Niêm yết tại trụ sở làm việc hoặc nơi tiếp công dân của cơ quan, tổ chức đã giải quyết khiếu nại;

+ Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

**4. Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục trong hoạt động giải quyết tố cáo** (Theo Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ), bao gồm:

**a) Thủ lý và thông báo việc thụ lý tố cáo:**

Sau khi tiếp nhận tố cáo thuộc thẩm quyền, người giải quyết tố cáo phải ban hành quyết định thụ lý giải quyết tố cáo và thông báo thụ lý đơn tố cáo (theo Điều 9, Điều 10 của Thông tư 06/2013/TT-TTCP).

**b) Tiến hành xác minh nội dung tố cáo:** làm việc trực tiếp với người tố cáo, người bị tố cáo; yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung tố cáo; xác minh thực tế; trưng cầu giám định; thời hạn giải quyết; báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo. (theo Điều 13,14,15,16,17,18 của Thông tư 06/2013/TT-TTCP)

**c) Kết luận nội dung tố cáo; xử lý kết luận nội dung tố cáo.**

Căn cứ báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo, các thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan, đối chiếu với các quy định của pháp luật, người giải quyết tố cáo ban hành kết luận nội dung tố cáo (theo Điều 22,23,24 của Thông tư 06/2013/TT-TTCP). Công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo và thông báo kết quả giải quyết tố cáo cho người tố cáo (theo Điều 25 của Thông tư 06/2013/TT-TTCP).

## **5. Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, tập trung các quy định sau:**

### **a) Minh bạch tài sản, thu nhập:**

Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập: Ủy ban nhân dân thị xã giao Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thanh tra thị xã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

Năm 2018, tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã triển khai thực hiện việc công khai tài sản thu nhập: 69 cơ quan, đơn vị. Trong đó: 12 đơn vị trực thuộc Thị ủy quản lý; 46 cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và 11 Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Tổng số người phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2018 là: 351 người, số người đã kê khai, tài sản, thu nhập: 351 người, đạt 100%.

### **b) Công khai, minh bạch trong tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:**

- Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Hàng năm Ủy ban nhân dân thị xã đều ban hành văn bản về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã; trong đó có nội dung tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, phổ biến nội dung Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành dân chủ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị; đồng thời, hướng dẫn về tổ chức Hội nghị CBCCVC hàng năm. Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đã tổ chức thực hiện nghiêm túc. Thông qua Hội nghị CBCCVC, Thủ trưởng các đơn vị đã công khai: các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của đơn vị; kế hoạch công tác hàng năm; kinh phí hoạt động cơ quan; việc tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với CBCCVC gắn với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đến nay, tất cả các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đã tổ chức xong Hội nghị CBCCVC. Nội dung, chất lượng Hội nghị được đảm bảo dân chủ theo Thông tư số 01/2016/TT-BNV, ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP.

Ban Chỉ đạo QCDC từ thị xã đến cơ sở tiếp tục được củng cố, kiện toàn, thực hiện tốt quy chế hoạt động. Việc thực hiện QCDC ở xã, phường theo Pháp lệnh 34 đã đạt được những kết quả phấn khởi trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, giữ vững an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đã quán triệt triển khai thực hiện tốt Nghị định 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ, tạo không khí dân chủ, đoàn kết trong nội bộ cơ quan, phát huy được quyền và trách nhiệm làm chủ của CBCCVC. Tác phong, lề lối làm việc của CBCCVC tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, giải quyết kịp thời, hiệu quả hồ sơ công việc của tổ chức, cá nhân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện QCDC ở cơ sở còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế: hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo QCDC ở cơ sở còn chưa cao; thời gian tổ chức Hội nghị CBCCVC ở một số cơ quan, đơn vị chưa đảm bảo theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP (thường tổ chức vào tháng 01); một số cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung công khai theo quy định còn chậm.

- Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng, ban hành, công khai và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy chế chi tiêu nội bộ; thường xuyên kiểm tra việc chấp hành và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn tại cơ quan, đơn vị.

- Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo thực hiện Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế về việc tặng quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. Khi có gương điển hình thực hiện tốt nội dung này, Ủy ban nhân dân thị xã; Ủy ban nhân dân xã, phường; cơ quan, đơn vị kịp thời biểu dương, khen thưởng. Hiện nay, tại thị xã An Khê không có cơ quan, đơn vị, CBCCVC vi phạm các quy định về việc tặng quà và nộp lại quà tặng theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

- Việc xây dựng, thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường; cơ quan, đơn vị thuộc thị xã tiếp tục thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.

Đoàn Kiểm tra công vụ đã kiểm tra đột xuất việc chấp hành giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức tại phòng Tài nguyên – Môi trường, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả thị xã, Ủy ban nhân dân các xã Cửu An, Xuân An, Tú An.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng: Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 30/01/2019 về việc chuyển đổi vị trí công tác năm 2019 đối với công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã và công chức các xã, phường theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2019; 09 Quyết định bổ nhiệm, điều động và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị.

- Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Trong kỳ, không có cơ quan, đơn vị nào để xảy ra tham nhũng, do đó chưa có trường hợp xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị theo Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ và Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

- Việc thực hiện cải cách hành chính:

Công tác CCHC gắn với việc công khai, minh bạch các biểu mẫu, thủ tục hồ sơ, phí, lệ phí, thời gian giải quyết hồ sơ, quy trình giải quyết công việc hành chính theo yêu cầu của tổ chức và công dân theo hướng đơn giản, rút ngắn thời gian; trách nhiệm cá nhân của từng công chức, viên chức được nâng lên, mức độ hài lòng của người dân được cải thiện. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được quan tâm, đầu tư; các cơ quan, đơn vị có TTHC thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có sự nỗ lực cố gắng trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, việc giải quyết hồ sơ vẫn còn tình trạng trễ hẹn (chủ yếu ở lĩnh vực đất đai).

- Việc tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính: Ủy ban nhân dân thị xã đã ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp đối với các phòng, ban, cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường. Phổ biến đến CBCCVC về việc sử dụng hòm thư điện tử công vụ trong quá trình trao đổi, phối hợp công tác nhằm nâng cao hiệu quả công việc, giảm thời gian thực hiện, chi phí hoạt động, đảm bảo an toàn thông tin; tăng cường ứng dụng chữ ký số, chứng thư số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

### **III. Đánh giá việc thi hành các quy định về trình tự, thủ tục.**

#### **1. Thuận lợi:**

Dựa trên các quy trình thủ tục đã ban hành, trong quá trình thực hiện luôn đảm bảo theo lôgic, làm việc có khoa học, đúng thời gian quy định.

Cán bộ, công chức được phân công giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có tinh thần trách nhiệm chủ động trong công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết kịp thời đúng theo quy định của luật khiếu nại, tố cáo.

#### **2. Khó khăn, vướng mắc:**

Chưa thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, do vậy việc tổng hợp báo cáo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chậm, chưa đáp ứng tốt cho công tác quản lý nhà nước.

Việc kê khai tài sản, thu nhập tuy đã thực hiện đầy đủ nhưng còn mang tính hình thức. Chưa có quy định rõ ràng về việc xử lý đối với tài sản trong trường hợp người có nghĩa vụ kê khai đã kê khai không trung thực hoặc giải trình không hợp lý về nguồn gốc tài sản tăng thêm; quy định chế tài xử lý cá nhân, đơn vị không thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập.

Công tác phòng ngừa tham nhũng có mặt còn hạn chế, nhất là việc công khai, minh bạch các dự án đầu tư, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai đã được phê duyệt, công tác đấu thầu các dự án đầu tư, đấu thầu quyền sử dụng đất.

#### **3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc:**

Công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật Nhà nước nói chung về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân nói riêng chưa đi vào chiều sâu.

Việc tổ chức, triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập tại một số đơn vị còn chậm, nội dung thông tin kê khai tại một số bản kê khai chưa đầy đủ, thiếu thông tin.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng còn mang tính hình thức, hiệu quả tuyên truyền chưa cao. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng, chống tham nhũng chưa được thực hiện thường xuyên.

#### **IV. Đề xuất, kiến nghị:** Không

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân thị xã An Khê về thi hành pháp luật về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019./.

##### **Noi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- TT, Thị ủy;
- TT, HĐND thị xã;
- CT, PCT UBND thị xã;
- VP HĐND-UBND thị xã;
- Thanh tra thị xã;
- Lưu: VT, NC.



Nguyễn Hùng Vỹ